

Số: 306/2026/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 9 năm 20.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÓA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 466/2026/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông Nguyễn Thanh T - Sinh năm: 1986; địa chỉ: ấp A Đ, xã T H, tỉnh Vĩnh Long.
- Bà Trần Thị Kiều T1 - Sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp H L, xã T T B, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Kiều T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H L, huyện M C B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T T B, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 10/01/2023).

Việc kết hôn giữa ông bà không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc thời gian đầu và sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Thấy rằng tình cảm giữa ông bà không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc thuận tình ly hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Ông bà thống nhất không có con chung.

[3] *Tài sản chung, nợ chung*: Ông bà khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương, sự cụ thể như sau:

[1.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Thanh g và bà Trần Thị Kiều T1 thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc ông bà không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

[1.2] *Về con chung*: Ông bà khai không có.

[1.3] *Tài sản chung, nợ chung*: Ông bà khai không có.

[2] *Về lệ phí*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Kiều T1 mỗi người phải nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002973 ngày 17/9/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV6 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hsva, VP.

THẨM PHÁN

Dương Ngọc Tú